

Bản án số: **116 /2022/DS-ST**

Ngày: 16/8/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lợi

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 99/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP AC (Ngân hàng AC);

Địa chỉ trụ sở chính: Số 442 Nguyễn Thị Minh K, phường 5, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Vũ Thúy M - Nhân viên xử lý nợ theo Giấy ủy quyền số 772/UQ-CNTL.22 ngày 15/8/2022.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1965 (chết ngày 11/9/2017).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ dân sự của ông Nguyễn Văn V gồm:

2.1.1. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1970 (vợ ông V);

2.1.2. Anh Nguyễn Hải S, sinh năm 1998 (con ông V - bà T);

Cùng cư trú: Số nhà 79, tổ 3, khu TX, thị trấn XM, huyện CM, Thành phố Hà Nội;

2.1.3. Anh Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1992 (con ông V - bà T);

Nơi cư trú: Số nhà 5, tổ 1, khu XM, thị trấn XM, huyện CM, Thành phố Hà Nội;

2.1.4. Chị Nguyễn Hà X, sinh năm 1990 (con ông V - bà T);

Nơi cư trú: Xóm 5, xã CT, huyện KS, tỉnh Ninh Bình;

2.1.5. Cụ Nguyễn Thị H, sinh năm 1938 (mẹ ông V);

Nơi cư trú: Thôn VT, xã TH, Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

2.2. Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1970 (vợ ông V);

Nơi cư trú: Số nhà 79, tổ 3, khu TX, thị trấn XM, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị **Nguyễn Hà X**, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Xóm 5, xã CT, huyện KS, tỉnh Ninh Bình;

3.2. Anh **Nguyễn Hải S**, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Số nhà 79, tổ 3, khu TX, thị trấn XM, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Bà **Vũ Thúy M** - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; bà T, anh T1.

Vắng mặt: Anh S, chị X, cụ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình tiến hành tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

1.1. **Về nội dung của Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số TRT.CN.342.220414 ngày 22/5/2014; Khế ước nhận nợ số 01 ngày 28/5/2014:**

Ngày 22/5/2014, Ngân hàng TMCP AC - PGD TT (sau đây viết tắt là Ngân hàng AC) và ông **Nguyễn Văn V** - bà **Phạm Thị T** đã ký hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số TRT.CN.342.220414 và Khế ước nhận nợ số 01 ngày 28/5/2014 với nội dung:

- Số tiền vay: **145.000.000 đồng** (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng);
- Mục đích vay: Tiêu dùng - Mua xe phục vụ đời sống sinh hoạt gia đình.
- Thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày 28/5/2014 đến ngày 28/5/2017;
- Lãi suất: Lãi suất cho vay là 0,9833%/tháng (11,8%/năm) cố định trong 03 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay lần đầu. Kể từ tháng thứ 4 trở đi, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: Lãi suất vay = LS13 + 4,5% + X.

Trong đó: LS13: Lãi suất tiền gửi tiết kiệm loại lĩnh lãi cuối kỳ, cùng loại tiền cho vay, có kỳ hạn 13 tháng, bậc 2 do Ngân hàng công bố hoặc niêm yết, tại thời điểm xác định lãi suất. Trường hợp Ngân hàng AC không công bố/niêm yết bậc 2 thì áp dụng lãi suất tiền gửi tiết kiệm có bậc số dư cao hơn liền kề tại thời điểm xác định lãi suất cho vay.

X được xác định căn cứ vào mức tăng hoặc giảm mức dự trữ bắt buộc của Ngân hàng nhà nước Việt Nam theo nguyên tắc sau: tương ứng với mức tăng hoặc giảm mức dự trữ bắt buộc 1%, X sẽ tăng hoặc giảm (so với mức lãi suất áp dụng trước thời điểm ngân hàng nhà nước Việt Nam tăng hoặc giảm dự trữ bắt buộc) là 0,144%/ năm

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

- Gốc được trả hàng tháng: 4.028.000 đồng; số nợ gốc phải trả tháng cuối là: 4.020.000 đồng.

- Lãi trả định kỳ 01 tháng/lần

Thực hiện đúng hợp đồng tín dụng, Ngân hàng AC đã giải ngân cho ông V - bà T đủ số tiền 145.000.000 đồng.

1.2. Tài sản bảo đảm:

Để đảm bảo cho khoản vay trên của ông Nguyễn Văn V - bà Phạm Thị T, hộ ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị T gồm ông Nguyễn Văn V, bà Phạm Thị T, chị Nguyễn Hà X, anh Nguyễn Hải S đã thế chấp tài sản của mình là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 108, tờ bản đồ số 42 tại địa chỉ: Tổ 3, khu TX, thị trấn XM, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 519769 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 08/9/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị T. Hợp đồng thế chấp số công chứng 623.2014/HĐTC, Quyền số 01/TP/CC-SCC ngày 22/5/2014 tại Văn phòng công chứng BK và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ.

1.3. Quá trình thực hiện hợp đồng: Ông V - bà T đã trả được cho Ngân hàng AC số tiền là: 27.124.733 đồng; trong đó nợ gốc: 20.140.000 đồng; nợ lãi: 6.984.733 đồng. Do ông V - bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 13/5/2015, Ngân hàng AC đã ra thông báo thu hồi toàn bộ khoản nợ và chuyển nợ quá hạn.

1.4. Quan điểm, yêu cầu khởi kiện: AC đề nghị Tòa án:

- Buộc ông Nguyễn Văn V - bà Phạm Thị T phải trả số tiền tạm tính đến ngày 20/7/2022 là: **293.815.076 đồng**, trong đó nợ gốc: 124.860.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 25.011.192 đồng; nợ lãi quá hạn: 140.399.363 đồng; lãi phạt: 3.544.521 đồng và tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kể từ ngày 21/7/2022 cho đến ngày trả hết khoản nợ.

- Đề nghị được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm trong trường hợp ông V - bà T không trả nợ cho Ngân hàng AC. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông V - bà T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng AC.

2. Bị đơn đồng thời là người kế thừa quyền, nghĩa vụ dân sự của ông Nguyễn Văn V - Bà Phạm Thị T trình bày: Xác nhận ngày 22/5/2014 và ngày 28/5/2014 vợ chồng bà đã ký Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ để vay vốn của Ngân hàng AC số tiền là: **145.000.000 đồng** (một trăm bốn mươi lăm triệu đồng), về mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất vay như đại diện Ngân hàng trình bày là đúng.

Xác nhận vợ chồng bà đã được Ngân hàng AC giải ngân đủ số tiền 145.000.000 đồng;

Xác nhận tính đến ngày 20/7/2022, vợ chồng bà đã trả được Ngân hàng AC Tổng số tiền là: 27.124.733 đồng; trong đó nợ gốc: 20.140.000 đồng; tiền lãi: 6.984.733 đồng;

Xác nhận tạm tính đến ngày 20/7/2022, vợ chồng bà còn nợ Ngân hàng AC tổng số tiền là: 293.815.076 đồng; trong đó nợ gốc: 124.860.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 25.011.192 đồng; nợ lãi quá hạn: 140.399.363 đồng; lãi phạt: 3.544.521 đồng.

Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng AC là buộc vợ chồng bà thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày **20/7/2022** là: 293.815.076 đồng; trong đó nợ gốc: 124.860.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 25.011.192 đồng; nợ lãi quá hạn: 140.399.363 đồng; lãi phạt: 3.544.521 đồng và tiếp tục chịu lãi trên dư nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kể từ ngày **21/7/2022** cho đến khi thanh toán xong khoản nợ; Nay bà T nhất trí trả nợ theo yêu cầu trên của Ngân hàng nhưng đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho trả dần nợ gốc, miễn giảm toàn bộ tiền lãi quá hạn, lãi phạt và gia hạn thời gian trả nợ để gia đình thu xếp trả dứt nợ cho Ngân hàng.

Năm 2017, chồng bà T là ông Nguyễn Văn V chết do bị bệnh. Vợ chồng bà T - ông V có 03 con là: Nguyễn Hà X, sinh năm 1990; Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1992; Nguyễn Hải S, sinh năm 1998. Hiện tại cháu X đã lấy chồng và chuyển khẩu về nhà chồng ở huyện KS, tỉnh Ninh Bình sinh sống. Bố ông V chết năm 2016 trước thời điểm chồng bà chết.

Mẹ ông V là cụ Nguyễn Thị H, sinh năm 1938, hiện đang cư trú ở thôn VT, xã TH, Tp. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Hàng thừa kế thứ nhất của ông V gồm: Cụ Nguyễn Thị H, bà Phạm Thị T và các con đẻ của ông V là Nguyễn Hà X, Nguyễn Đăng T1, Nguyễn Hải S; ngoài ra không còn ai khác.

3. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ dân sự của ông Nguyễn Văn V bao gồm:

- Cụ Nguyễn Thị H - mẹ đẻ ông V trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 30/6/2022: Cụ H có biết việc vợ chồng ông V - bà T vay tiền Ngân hàng để chữa bệnh nhưng cụ thể như thế nào thì cụ không nắm được. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V - bà T trả nợ, cụ H đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho bà T và gia đình trả gốc và miễn toàn bộ tiền lãi. Hiện nay cụ đã cao tuổi và ở xa nên không đến Tòa án được, đề nghị Tòa án cho cụ vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử vắng mặt.

- Chị Nguyễn Hà X, anh Nguyễn Đăng T1, anh Nguyễn Hải S là các con của ông V - bà T: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị X, anh T1, anh S theo đúng quy định nhưng chị X, anh T1, anh S không thực hiện quyền, nghĩa vụ và trình bày quan điểm của người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Hà X, anh Nguyễn Hải S: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị X, anh S theo đúng quy định nhưng chị X, anh S không thực hiện quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không cung cấp chứng cứ và trình bày quan điểm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

5. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/01/2022 thể hiện:

Trên thửa đất thế chấp có 01 nhà mái bằng 02 tầng xây dựng đã lâu, phía trước có mái vẩy tôn. Hiện tại có bà Phạm Thị T và anh Nguyễn Hải S đang ăn ở, sinh sống, sử dụng. Ngoài ra không có ai khác, không cho ai thuê, mượn ở nhờ.

6. Ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa:

6.1. Ý kiến của nguyên đơn: Ngân hàng AC có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi phạt tạm tính đến ngày 16/8/2022 là 3.544.521 đồng và lãi phạt phát sinh kể từ ngày 17/8/2022.

Ngân hàng AC yêu cầu khởi kiện đề nghị bà Phạm Thị T và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông V phải trả số tiền nợ tạm tính đến ngày **16/8/2022 là: 291.928.071 đồng**; trong đó nợ gốc: 124.860.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 25.011.192 đồng; nợ lãi quá hạn: 142.056.879 đồng.

Buộc bà T và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông V phải tiếp tục chịu lãi trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kể từ ngày **17/8/2022** cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Đề nghị được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm trong trường hợp bà T và những người kế thừa quyền, và nghĩa vụ của ông V không trả nợ cho Ngân hàng AC. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà T và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng AC.

6.2. Ý kiến của bà Phạm Thị T: Bà T xác nhận vợ chồng bà còn nợ và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng AC tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/8/2022 là: 291.928.071 đồng, bao gồm cả gốc và lãi, nhưng đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho trả dần nợ gốc, miễn giảm toàn bộ lãi quá hạn và gia hạn thời gian trả nợ để gia đình bà thu xếp trả dứt nợ và lấy lại tài sản về cho gia đình.

6.3. Ý kiến của anh Nguyễn Đăng T1: Đề nghị Ngân hàng xem xét cho gia đình anh trả dần nợ gốc, lãi trong hạn và miễn giảm lãi quá hạn.

7. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã được Tòa án yêu cầu tham gia đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Nguyên đơn, bị đơn - bà T, cụ Nguyễn Thị H, anh

Nguyễn Đăng T1 đã chấp hành quyền và nghĩa vụ tố tụng. Chị Nguyễn Hà X, anh Nguyễn Hải S chưa chấp hành quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể:

Buộc bị đơn - bà T và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ dân sự của ông V phải trả nguyên đơn tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày **16/8/2022** là: 291.928.071 đồng; trong đó nợ gốc: 124.860.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 25.011.192 đồng; nợ lãi quá hạn: 142.056.879 đồng.

Buộc bị đơn và người kế thừa quyền, nghĩa vụ dân sự của ông V tiếp tục chịu lãi trên dư nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kể từ ngày **17/8/2022** cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện.

Xác định Hợp đồng thế chấp là có hiệu lực pháp luật và có hiệu lực thi hành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn - bà Phạm Thị T có hộ khẩu thường trú tại thị trấn XM, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội. Ngân hàng AC khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Về áp dụng pháp luật nội dung: Thời điểm giao kết Hợp đồng tín dụng năm 2014 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 và các luật đang có hiệu lực để giải quyết tranh chấp.

1.3. Do bị đơn ông Nguyễn Văn V chết ngày 11/9/2017; căn cứ Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015 thì người thực hiện nghĩa vụ tài sản do ông V để lại là hàng thừa kế thứ nhất của ông V gồm có: Bà Phạm Thị T (vợ), chị Nguyễn Hà X, anh Nguyễn Đăng T1, anh Nguyễn Hải S (là các con đẻ ông V), cụ Nguyễn Thị H (mẹ đẻ ông V). Do vậy, Tòa án đưa những người này vào tham gia tố tụng là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự của ông V.

1.4. Về sự vắng mặt của người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cụ Nguyễn Thị H đề nghị giải quyết vắng mặt; Chị Nguyễn Hà X, anh Nguyễn Hải S đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu về quan hệ tín dụng:

Ngày 22/5/2014, Ngân hàng TMCP AC - PGD TT (AC) và ông Nguyễn Văn V - bà Phạm Thị T đã ký Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số TRT.CN.342.220414; Khế ước nhận nợ số 01 ngày 28/5/2014 với nội dung như sau: Số tiền vay: **145.000.000.000 đồng**; mục đích vay: Vay tiêu dùng. Nội dung của Hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật.

Xác định Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số TRT.CN.342.220414 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

Thực hiện đúng Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng AC đã giải ngân cho ông V - bà T đủ số tiền 145.000.000 đồng. Như vậy Ngân hàng AC đã thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V - bà T đã trả cho Ngân hàng AC số tiền là: 27.124.733 đồng trong đó nợ gốc là: 20.140.000 đồng; tiền lãi: 6.984.733 đồng.

Do ông V - bà T vi phạm các nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nên ngày 13/5/2015 Ngân hàng AC đã có thông báo thu hồi toàn bộ khoản nợ trước hạn. Như vậy, ông V - bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng.

Ngày 11/9/2017, ông V chết do bệnh tật. Theo Khoản 1 Điều 615 BLDS năm 2015, những người được hưởng thừa kế của ông V có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại nếu không có thỏa thuận khác. Do đó, những người được hưởng thừa kế của ông V bao gồm: cụ Nguyễn Thị H - mẹ đẻ ông V; bà Phạm Thị T - vợ ông V và các con của ông V bao gồm: chị Nguyễn Hà X, anh Nguyễn Đăng T1, anh Nguyễn Hải S có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay ông V trong phạm vi di sản do ông V để lại.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị T và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ dân sự của ông V phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kèm theo là có căn cứ pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn rút một phần yêu cầu trả nợ: không yêu cầu bị đơn phải trả lãi phạt tạm tính đến ngày 16/8/2022 là: 3.544.521 đồng. và lãi phạt phát sinh kể từ ngày 17/8/2022. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét và đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

Căn cứ bảng thống kê chi tiết về khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng do nguyên đơn cung cấp; căn cứ Điều 290, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Theo đó buộc bà Phạm Thị T và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ dân sự của ông V phải trả Ngân hàng AC tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày **16/8/2022** là: 291.928.071 đồng; trong đó nợ gốc: 124.860.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 25.011.192 đồng; nợ lãi quá hạn: 142.056.879 đồng.

Kể từ ngày **17/8/2022**, bà Phạm Thị T và những người kế thừa quyền nghĩa vụ dân sự của ông V còn phải tiếp tục chịu lãi trên dư nợ gốc theo lãi suất đã thỏa

thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.2. Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Hợp đồng thế chấp số công chứng 623.2014/HĐTC Quyền số 01 TP/CC-SCC ngày 22/5/2014 tại Văn phòng công chứng BK, Tp. Hà Nội giữa bên thế chấp gồm: ông Nguyễn Văn V, bà Phạm Thị T, chị Nguyễn Hà X, anh Nguyễn Hải S với bên nhận thế chấp là Ngân hàng AC. Đối tượng thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 108, tờ bản đồ số 42, diện tích 48,8 m² tại địa chỉ tổ 3, khu TX, thị trấn XM, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 519769 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 08/9/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị T.

Xét tính pháp lý của Hợp đồng thế chấp nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, các bên đều thừa nhận; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định nên có hiệu lực pháp luật thi hành. Theo đó thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp nêu trên có hiệu lực pháp luật thi hành.

Do vậy: Yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm nêu trên trong trường hợp bà Phạm Thị T và những người kế thừa quyền nghĩa vụ dân sự của ông V không thanh toán được khoản nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 721 Bộ luật dân sự 2005 và phù hợp với thỏa thuận tại Điều 6 và Điều 8 của Hợp đồng thế chấp, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó: Trường hợp bà T và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ dân sự của ông V không thanh toán được nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng AC có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Trong trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm thì ngoài các đương sự trong vụ án, nếu tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm có người khác đang thực tế sinh sống trên tài sản bảo đảm cũng phải có nghĩa vụ thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Phạm Thị T và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ dân sự của ông V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng AC.

2.3. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng AC được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả Ngân hàng AC số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bà T và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ dân sự của ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 5% x 291.928.071 đồng = 14.596.404 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 290, 342, 343, 351, 355, 471, 474, 715, 721 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 615 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 113, Điều 130 Luật Đất đai năm 2003;

Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP AC (AC) đối với bà Phạm Thị T và những người kế thừa quyền nghĩa vụ dân sự của ông Nguyễn Văn V về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số TRT.CN.342.220414 ngày 22/5/2014.

2. Xác định người kế thừa quyền nghĩa vụ dân sự của ông Nguyễn Văn V gồm: Bà Phạm Thị T, chị Nguyễn Hà X, anh Nguyễn Đăng T1, anh Nguyễn Hải S, cụ Nguyễn Thị H.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng AC đối với bà Phạm Thị T và những người kế thừa quyền nghĩa vụ dân sự của ông Nguyễn Văn V về khoản lãi phạt tính đến ngày 16/8/2022 là: 3.544.521 đồng và lãi phạt phát sinh kể từ ngày 17/8/2022.

4. Về trách nhiệm trả nợ: Buộc bà Phạm Thị T và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ dân sự của ông Nguyễn Văn V phải trả cho Ngân hàng AC tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số TRT.CN.342.220414 ngày 22/5/2014 và Khế ước nhận nợ số 01 ngày 28/5/2014, tạm tính đến ngày **16/8/2022 là: 291.928.071 đồng**; trong đó nợ gốc: **124.860.000 đồng**; nợ lãi trong hạn: **25.011.192 đồng**; nợ lãi quá hạn: **142.056.879 đồng**.

Bà Phạm Thị T và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ dân sự của ông V tiếp tục chịu lãi phát sinh đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kể từ ngày **17/8/2022** cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

5. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Phạm Thị T và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ dân sự của ông V không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng AC có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 108, tờ bản đồ số 42, diện tích 48,8 m² tại địa chỉ tổ 3, khu TX, thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 519769 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 08/9/2011 cho hộ ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị T. Hợp đồng thế chấp số công chứng 623.2014/HĐTC Quyền số 01 TP/CC-SCC ngày 22/5/2014 tại Văn phòng công chứng BK, Thành phố Hà Nội giữa Ngân hàng AC với ông Nguyễn Văn V, bà Phạm Thị T, chị Nguyễn Hà X, anh Nguyễn Hải S.

Trong trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm thì ngoài các đương sự trong vụ án, nếu tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm có người khác đang thực tế sinh sống trên tài sản bảo đảm cũng phải có nghĩa vụ thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Phạm Thị T và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ dân sự của ông V phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng AC.

6. Về án phí: Bà Phạm Thị T và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ dân sự của ông V phải chịu **14.596.404 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng AC số tiền **6.000.000 đồng** tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0075409 ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn - bà Phạm Thị T, anh Nguyễn Đăng T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Cụ Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Hà X, anh Nguyễn Hải S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu VP/HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi